

BIỆN PHÁP NÂNG CAO KĨ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC QUA LÀM TIỂU LUẬN, KHOÁ LUẬN CỦA SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM THỪA THIÊN - HUẾ

TS. ĐỒNG VĂN TOÀN - ThS. TRẦN QUANG BÌNH*

Abstract: Scientific research is one of particular activities in pedagogical schools. This activity requires learners to have the qualities needed in research, persistence, interest, demand and strong motivation. To improve the quality, efficiency, firstly scientific research students must have passion, enthusiasm to gradually train the skills needed in scientific research through essay writing, thesis. If schools implement pedagogical activities will bring great significance in both theory and practice in education.

Keywords: Scientific research; students.

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) mang lại những ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên (SV). Bằng nhiều hình thức khác nhau như viết tiểu luận, báo cáo thực tập, làm khóa luận, NCKH sẽ rèn luyện cho SV khả năng tư duy sáng tạo, khả năng phê phán, bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học những quan điểm, rèn luyện kĩ năng (KN) phân tích, tổng hợp kiến thức, tư duy logic, xây dựng tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong hoạt động NCKH. Trên cơ sở đó, NCKH sẽ tạo ra những bước đi ban đầu để SV tiếp cận với những vấn đề mà khoa học và cuộc sống đang đặt ra, gắn lí luận với thực tiễn. NCKH là một trong những công việc thường xuyên của SV trong các trường cao đẳng, đại học nhằm góp phần nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Thừa Thiên - Huế xác định mục tiêu là đào tạo các nhà chuyên môn giỏi, có trình độ tri thức khoa học vững vàng, có khả năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn trong giáo dục và cuộc sống đòi hỏi. Nhằm thực hiện mục tiêu này, nhà trường đã không ngừng tìm tòi các biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo và một trong những biện pháp quan trọng là nâng cao chất lượng, hiệu quả NCKH qua rèn luyện KN làm tiểu luận, khóa luận cho SV.

1. Thực trạng KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận của SV ngành Sư phạm Trường CĐSP Thừa Thiên - Huế

Để đánh giá khách quan về KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận của SV, trong năm học 2013-

2014, chúng tôi khảo sát bằng bảng hỏi trên 80 SV năm thứ 2 đến năm thứ 3 ngành Sư phạm.

NCKH là một trong hai nhiệm vụ dạy học của nhà trường, chất lượng của hoạt động này một phần do SV và giảng viên (GV) ý thức được tầm quan trọng của nó. Dưới đây là những đánh giá của SV về các nội dung:

1.1. Nhận thức về KN NCKH. Khảo sát cho thấy, SV đánh giá tầm quan trọng của KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận của SV ngành sư phạm theo thứ bậc như sau: 1) KN làm tiểu luận, khóa luận giúp SV củng cố và mở rộng kiến thức; 2) KN làm tiểu luận, khóa luận giúp SV có khả năng sáng tạo; 3) KN làm tiểu luận, khóa luận của SV là rất quan trọng; 4) KN làm tiểu luận, khóa luận giúp SV thích ứng với thực tiễn giáo dục; 5) KN làm tiểu luận, khóa luận là hoạt động không thể thiếu của SV. Thứ bậc đánh giá cho thấy, SV coi KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận là cần thiết với cách nhìn của người đi học. Có thể nhận xét rằng, đánh giá của SV tương đối chính xác, cụ thể như sau: - Xác định tầm quan trọng của KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận có tính lí thuyết, SV đánh giá ở thứ bậc thấp; - Xác định tầm quan trọng của KN NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận có tính thực hành, thực tiễn và tác dụng trực tiếp đến việc học tập cũng như rèn luyện được SV đánh giá ở thứ bậc cao.

1.2. Hứng thú về tham gia NCKH. Khảo sát cho thấy, SV thích thú khi tham gia các hình thức NCKH qua làm tiểu luận, khóa luận theo thứ tự sau: 1) Seminar; 2) Bài tập môn học (bài tập lớn); 3) Bài tập thực hành

* Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên - Huế

Tâm lý học, Giáo dục học; 4) Viết thu hoạch sau khi đọc tài liệu; 5) Hội thảo khoa học; 6) Câu lạc bộ khoa học; 7) Viết báo cáo kinh nghiệm; 8) Bài tập nghiên cứu sau khi thực tập sư phạm lần thứ nhất; 9) Khóa luận tốt nghiệp (KLTN); 10) Tham gia đề tài nghiên cứu của GV.

Như vậy, những hình thức KN NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận dễ tham gia được SV đánh giá ở mức độ cao; những hình thức đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, tiền bạc được đánh giá ở mức độ thấp hơn, điều này cũng là hợp lí với điều kiện, hoàn cảnh của SV hiện nay. Trong các hình thức nêu trên, có một số hình thức được đánh giá còn rất thấp như: SV chưa được thực hiện đề tài cùng với GV, hoặc được GV hướng dẫn làm những đề tài ở phạm vi rộng hơn chứ không chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn làm tiểu luận, khoá luận. Một điều đáng chú ý là điểm trung bình của SV trong các hình thức KN NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận rất thấp. Kết quả này cho thấy, KN NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận chưa thực sự hứng thú đối với SV, các em chưa ý thức được vai trò và ý nghĩa của nó, do vậy mà chưa thực sự có nhu cầu và hứng thú, khắc phục khó khăn để rèn luyện KN.

Từ thực tế trên, nhà trường, GV cần phổ biến rộng rãi về quy chế, thủ tục và quyền lợi cho SV khi tham gia NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận trong hoạt động học tập của mình.

1.3. Về trình độ KN NCKH (xem bảng 1)

Kết quả ở *bảng 1* cho thấy, việc nắm vững các KN NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận cũng chỉ được SV xem là những KN học tập - nghiên cứu ở mức độ thấp, như: 1) Thu thập thông tin qua sách báo, tài liệu; 2) Sử dụng thư viện; 3) Xác định đối tượng, khách thể nghiên cứu (ĐTB = 1,55 điểm)... Những KN cần thiết để thực hiện NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận, SV đánh giá ở mức độ thấp như viết lịch sử vấn đề nghiên cứu, thiết kế các phiếu điều tra và tiến hành thực nghiệm sư phạm. Kết quả này phản ánh, SV ngành sư phạm Trường CĐSP Thừa Thiên - Huế chưa được chú trọng và rèn luyện nhiều để thực hành các KN NCKH trong nhà trường một cách liên tục, đầy đủ, hệ thống và thành thạo.

2. Các biện pháp đã thực hiện để rèn luyện KN NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận cho SV ngành sư phạm ở Trường CĐSP Thừa Thiên - Huế

2.1. Sử dụng seminar có định hướng rèn luyện KN NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận.

Seminar là khâu thực hành đầu tiên trong đó SV tập tìm tòi, vận dụng tri thức và tập dượt NCKH thông qua

Bảng 1. Đánh giá của SV về trình độ KN NCKH qua làm tiểu luận, khoá luận

STT	Các KN	Kết quả		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Phát hiện, lựa chọn vấn đề nghiên cứu và xác định tính cấp thiết đề tài	1,34	0,62	10
2	Xác định các nhiệm vụ nghiên cứu	1,45	0,65	5
3	Xác định đối tượng, khách thể nghiên cứu	1,55	0,70	3
4	Xây dựng đề cương nghiên cứu	1,37	0,64	6
5	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu	1,24	0,66	9
6	Thực hiện kế hoạch nghiên cứu	1,24	0,62	19
7	Vận dụng lí luận vào thực tiễn nghiên cứu	1,34	0,64	18
8	Sử dụng thư viện	1,70	0,74	2
9	Thu thập thông tin qua sách báo, tài liệu...	1,72	0,70	1
10	Thu thập thông tin qua tiếp xúc trực tiếp, phỏng vấn	1,29	0,67	14
11	Xác định và xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài nghiên cứu	1,25	0,63	17
12	Viết lịch sử vấn đề nghiên cứu	1,24	0,65	20
13	Lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp	1,32	0,65	12
14	Thiết kế các phiếu điều tra	1,16	0,62	22
15	Tiến hành thực nghiệm sư phạm	1,19	0,62	21
16	Xử lí lệnh điều tra	1,28	0,67	15
17	Sử dụng các thao tác tư duy	1,36	0,70	8
18	Phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu	1,37	0,70	7
19	Sử dụng máy vi tính	1,33	0,65	11
20	Trích dẫn tài liệu	1,53	0,73	4
21	Viết và trình bày luận văn	1,26	0,70	16
22	Viết báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu	1,29	0,65	13
23	Trình bày khi bảo vệ	1,09	0,63	23
ĐTB chung		1,34	0,66	

làm tiểu luận, khoá luận. Thông qua hình thức này tri thức của SV được củng cố, mở rộng và đào sâu, hơn thế nữa họ còn được tập dượt nghiên cứu các tài liệu và các sự kiện một cách khoa học và bước đầu biết phân tích, phê phán, lập luận, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến của mình trước tập thể; SV bộc lộ cách hiểu vấn đề, làm nảy sinh những ý tưởng mới có tính tìm tòi, nghiên cứu. SV được trực tiếp tác động vào đối tượng nghiên cứu, phát huy đầy đủ hơn tính năng động, họ thực sự là chủ thể, là trung tâm của quá trình dạy học. Chủ đề seminar mang tính chất nghiên cứu có định hướng rèn KN trong NCKH, phù hợp với mục tiêu, nội dung môn học. Câu hỏi gợi mở, dẫn dắt trong seminar, phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV. Việc chuẩn bị nguồn tài liệu, bố trí quỹ thời gian, phòng học, phương tiện phù hợp với mục đích, tính chất của seminar là rất quan trọng. Bên cạnh đó, GV giải đáp những thắc mắc, chỉnh sửa những sai lệch kiến thức cho SV khi cần thiết và giúp SV biết: thu thập thông tin; lựa chọn thông tin; trích dẫn tài liệu; sử dụng số liệu, xử lí thông tin; vận dụng lí luận vào thực tiễn; sử dụng các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp; trình bày văn bản; sử dụng máy vi tính.

Để đạt được hiệu quả cao trong việc rèn luyện các KN NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận thì seminar phải mang tính chất nghiên cứu, có nghĩa là nội dung seminar không có sẵn trong bài học. Trong seminar, SV không chỉ tái hiện kiến thức cũ mà cần suy nghĩ sáng tạo. SV không chuẩn bị theo các câu hỏi mà thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu dưới dạng các chủ đề.

2.2. Sử dụng bài tập môn học, bài tập nghiên cứu sau các đợt kiến tập sư phạm để nâng cao hiệu quả rèn luyện KN NCKH cho SV. Bài tập môn học, tiểu luận chủ yếu mang tính chất nghiên cứu - học tập và bước đầu tập dượt nghiên cứu cho SV bài tập môn học, tiểu luận là một hình thức tổ chức dạy học với mục đích là giúp SV vận dụng, đối chiếu lí luận vào thực tiễn giáo dục và dạy học, làm quen chung với các thủ pháp NCKH; có tác dụng kích thích SV lòng say mê, ham hiểu biết học tập - nghiên cứu và qua đó rèn luyện bước đầu KN tự học, độc lập NCKH. Công việc trong bài tập môn học, tiểu luận phần nào tương tự như công việc của seminar và có liên quan với nó về phương diện khoa học - học tập, vì rằng nhiều khi seminar đi trước việc thực hiện bài tập môn học. Bài tập môn học (bài tập lớn), tiểu luận nhằm giúp SV củng cố, đào sâu và mở rộng những tri thức, KN và kĩ xảo đã được tích lũy. Mặt khác trong quá trình làm bài tập môn học, tiểu luận, SV phải tìm đọc thêm tài liệu, sách báo, đi thực tế để thu thập và xử lí số liệu để chứng minh cho các giải thuyết đặt ra. GV cần thiết kế đề tài có tính chất nghiên cứu, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của bài tập môn học, tiểu luận; bố trí quỹ thời gian và phương tiện hợp lí, kinh phí để trợ giúp SV; chuẩn bị nguồn tài liệu để hướng dẫn SV thực hiện, giải pháp những thắc mắc, chỉnh sửa sai lệch kiến thức cho SV khi cần thiết. SV phải đảm bảo các điều kiện quy định của nhà trường, có kiến thức về phương pháp và phương pháp NCKH. Vì thế, bài tập môn học, tiểu luận có khả năng giúp SV rèn luyện một số KN NCKH chủ yếu như: phát hiện, lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xác định các nhiệm vụ nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; sử dụng các phương pháp nghiên cứu; thiết kế các phiếu điều tra; xử lí số liệu điều tra; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu; sử dụng máy vi tính, ngoại ngữ; thực hiện kế hoạch nghiên cứu; sử dụng thư viện; thu thập, lựa chọn và xử lí thông tin; thực hiện các thao tác tư duy; vận dụng lí luận vào thực tiễn; đề xuất được các biện pháp; trích dẫn tài liệu.

2.3. Sử dụng KLTN. KLTN là hình thức NCKH ở trình độ cao nhất của SV, có giá trị thay thế các

môn thi tốt nghiệp. Hình thức này giúp SV củng cố, đào sâu và mở rộng và tổng hợp những tri thức, KN đã tích lũy được ở nhiều bộ môn. KLTN yêu cầu SV phải vận dụng kiến thức của nhiều bộ môn và thể hiện được trình độ tổng hợp. Đề tài phải là một công trình nghiên cứu cụ thể do thực tiễn đề ra, kết quả nghiên cứu thường được vận dụng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn và có thể được công bố rộng rãi. Để hoàn thành KLTN, SV cần có các điều kiện sau: kiến thức chương trình học 3 năm chuyên ngành đào tạo; các kiến thức khoa học liên ngành; phương pháp NCKH cụ thể; lí luận có số liệu hoặc thực tiễn chứng minh; tính độc lập và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

2.4. Đổi mới phương pháp hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và xây dựng đề cương với những tiêu chí đánh giá cụ thể khi chấm tiểu luận và khoá luận. Việc đổi mới phương pháp hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm sẽ giúp SV bước đầu làm quen với các bước NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận gắn với chuyên ngành được đào tạo. Cần xây dựng đề cương theo hướng tích hợp, phân bố thời gian hợp lí để SV được rèn luyện thường xuyên. Qua mỗi lần hướng dẫn GV cho SV thâm nhập với thực tế, làm nhiều bài tập thực hành để rèn luyện các KN cần thiết trong NCKH. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá rất quan trọng, giúp SV biết được mức độ thực hiện của mình đến đâu để rèn luyện. Mặt khác, sẽ giúp GV đánh giá khách quan, công bằng nhằm tạo động lực, kích thích hứng thú cho SV.

2.5. Tổ chức hội thảo khoa học SV theo định kì, có đánh giá trao thưởng để nhân cao hứng thú, nhận thức cho SV trong NCKH thông qua làm tiểu luận, khoá luận. Tổ chức hội thảo khoa học theo chủ đề, chủ điểm vào những thời gian thích hợp sẽ tạo môi trường thuận lợi cho SV trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần nâng cao hứng thú, nhận thức cho SV trong học tập. Đồng thời, giúp SV nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của hoạt động NCKH thông qua làm tiểu luận môn học, KLTN. Nhà trường có thể chỉ đạo cho Đoàn Thanh niên, Hội SV phối hợp tổ chức dưới sự giám sát của ban giám hiệu. Mời một số GV có kinh nghiệm, nhiệt huyết có nhiều thành tích trong NCKH để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm cho SV. Khen thưởng kịp thời những SV có thành tích, sáng tạo trong học tập, NCKH để làm đòn bẩy

(Xem tiếp trang 19)

hoặc nhóm HS - đó là điểm ngang bằng giữa NL tiềm ẩn của HS và NL cần có. Sử dụng cách gọi của Vygotsky, giúp xác định được ZPD của HS hoặc nhóm HS - đó là vùng xung quanh điểm nghẽn (scaffolded). Lí thuyết của Glaser cho phép chuyển từ việc giải thích điểm thi như là một phần của đánh giá tổng kết hay như một phương tiện so sánh các HS với nhau sang giải thích nó là điểm khởi đầu cho kế hoạch giảng dạy và học tập tiếp theo.

Cũng từ đó, nhiều nhà khoa học đã tiếp tục phát triển nhiều mô hình khác để đo lường sự phát triển của NL. Trong đó phải kể đến mô hình một chiều (Generalised Unidimensional Models) để đo một biến ẩn (là NL học tập) với ba hình thức: logit đơn giản (Simple logitstic Model) khi HS tương tác với câu hỏi nhị phân (chỉ có một câu trả lời đúng); lượng giá từng phần (Partial Credit Model) khi HS tương tác với câu hỏi đa phân (có nhiều hơn một câu trả lời đúng) và hồi quy tuyến tính (Linear Logistic Test Model). □

Tài liệu tham khảo

1. Brown M. "An introduction to the discourse on competency-based training (CBT) in Deakin University Course Development Centre". *A collection of readings related to competency - based training*, Victorian Education Foundation, Deakin University, Victoria, pp. 1-17, 1994.
2. Ford K. **Competency-Based Education: History, Opportunities, and Challenges**. Center for Innovation In Learning and Student Success, Maryland, 2014.
3. Phạm Minh Hạc. **Tâm lí học Vygotsky** (tập 1). NXB Giáo dục, H. 1997.
4. Hodge S. and Harris R., "Discipline, governmentality and 25 years of competency-based training". *Studies in the Education of Adults*, 44 (2), pp. 155-170, 2012.
5. Pitman J. A. and at al., *Assumptions and Origins of Competency-Based Assessment: New challenges for teachers*, Board of Senior Secondary School Studies, Queensland, 1999.
6. Tuxworth E. "Competence based education and training: background and origins", *Competency Based Education and Training*, pp. 9-22, 1989.

Thực trạng chất lượng đội ngũ...

(Tiếp theo trang 9)

trường đại học Y là chuẩn bị và tuyển chọn được đội ngũ CTVHDLS đảm bảo đủ về số lượng; cân đối về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng. Đó cũng chính là các điều kiện tiên quyết để đảm bảo chất lượng công tác đào tạo cán bộ y tế trong các trường đại học Y của Việt Nam hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Thị Kim Anh. "Đổi mới rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên". *Tạp chí Giáo dục*, số 269/2011.
2. Trần Xuân Bách. "Đánh giá giảng viên ở các trường đại học-vấn đề bức thiết trong giai đoạn hiện nay". *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, số 3/2006.
3. Ban Chấp hành Trung ương. *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*.
4. Bộ Y tế. *Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT về việc ban hành quy chế bệnh viện*.
5. Bộ Y tế. *Thông tư số 09/2008/TT-BYT ngày 01/8/2008 về việc hướng dẫn kết hợp giữa các cơ sở đào tạo cán bộ y tế với các bệnh viện thực hành trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chăm sóc sức khỏe nhân dân*.
6. Phạm Minh Hạc. **Giáo dục nhân cách, đào tạo nhân lực**. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 1997.

Biện pháp nâng cao kĩ năng...

(Tiếp theo trang 25)

thúc đẩy những SV khác vươn lên. Cần được đánh giá đây là hoạt động chuyên môn có tính đặc thù trong học tập và nghiên cứu của SV. Có thể phát huy tính tích cực, tinh thần tập thể thông qua hoạt động nhóm để SV giúp đỡ lẫn nhau và có cơ hội phát triển trí tuệ tập thể.

* * *

Kết quả nghiên cứu cho thấy, Trường CĐSP Thừa Thiên - Huế đã quan tâm đến việc tổ chức cho SV NCKH qua việc làm tiểu luận môn học và khoá luận tốt nghiệp, chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy người học làm trung tâm. GV cũng đã có nhiều biện pháp để rèn luyện KN NCKH cho SV thông qua hướng dẫn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên qua từng học kì nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo. *Phát huy tính tích cực, tự lực của học sinh trong quy trình dạy học*. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên, Hà Nội, 1995.
2. Phạm Viết Vượng. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.